THÔNG BÁO

Công khai kết quả hoạt động giáo dục năm học 2023 – 2024

(Kèm theo báo cáo thường niên năm 2024 – Mục V)

A. Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số HS	860	968
	- Nữ	405	463
	- Dân tộc thiểu số	3	2
	- Khối lớp 6	235	311
	- Khối lớp 7	208	233
	- Khối lớp 8	228	208
	- Khối lớp 9	189	216
2	Tổng số tuyển mới	312	255
3	Học 2 buổi/ngày	443	544
4	Bán trú	0	59
5	Bình quân số HS/lớp học	40,1	42,08
6	SL và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	834/96,98%	959/99,07%
	- Nữ	399	460
	- Dân tộc thiểu số	2	2
7	Tổng số HSG cấp huyện/tỉnh	48	46
8	Tổng số HS giỏi quốc gia (nếu có)	0	0
9	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	17	21
	- Nữ	2	1
	- Dân tộc thiểu số	3	2
10	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	2	3
11	Các số liệu khác (nếu có)		

B. Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi	29,02	34,26
Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá	33,81	36,11
Tỷ lệ HS xếp loại học lực trung bình	35,49	29,63
Tỷ lệ HS xếp loại học lực yếu, kém	0,24	0
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt	44,3	20,76
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá	34,0	1,55
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình	0,23	0
Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS (THPT)	100%	100%

Được quét bằng CamScanner